

Số: 191/KH-UBND

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 5 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026-2030” trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026-2030”, UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026 - 2030” (sau đây viết tắt là Chương trình) ban hành kèm theo Quyết định số 468/QĐ-TTg.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình và xã hội trong công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; đồng thời bảo đảm quyền trẻ em, bí mật đời sống riêng tư, dữ liệu cá nhân của trẻ em; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; hỗ trợ trẻ em phát triển lành mạnh, an toàn, tích cực trong quá trình chuyển đổi số.

3. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong công tác phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ; kịp thời hướng dẫn, đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc cho các đơn vị.

#### II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

##### 1. Mục tiêu chung

- Thực hiện “mục tiêu kép” là tăng cường bảo vệ trẻ em và hỗ trợ, thúc đẩy trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực, nâng cao năng lực số trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia, hướng tới góp phần hình thành thế hệ “công dân số” của Việt Nam trong tình hình mới.

- Chuyển dịch cơ bản hoạt động bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng trở thành mô hình phòng ngừa, ngăn chặn chủ động các mối nguy hại đối với trẻ em trên môi trường mạng.

- Hình thành kiến trúc tổng thể bảo vệ trẻ em, thúc đẩy trẻ em phát triển lành mạnh, tích cực trên môi trường mạng, thông qua việc xây dựng, củng cố các trụ cột, gồm: (1) Hệ thống pháp lý về an ninh mạng, bảo vệ trẻ em được củng cố; (2) Chiến lược truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức thống nhất, xuyên suốt giai đoạn và triển khai ở quy mô quốc gia; (3) Các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ quản lý hoạt động của trẻ em và bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng, giải pháp giáo dục kỹ năng số, tư vấn, hỗ trợ thông minh được phổ cập và dễ tiếp cận

với trẻ em; (4) Các lực lượng liên ngành được nâng cao năng lực thường xuyên, hiện đại và hiệp đồng hiệu quả; (5) Khả năng “miễn dịch chủ động” của trẻ em dựa trên kết quả giáo dục về kiến thức, kỹ năng an toàn trên môi trường mạng.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Hình thành và phổ cập các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ quản lý hoạt động của trẻ em và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng: Phấn đấu 100% cơ sở giáo dục phổ thông được triển khai giải pháp an ninh mạng và 100% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ truy nhập Internet tại địa phương tích hợp giải pháp ngăn chặn thông tin độc hại trên đường truyền mạng.

- Triển khai các giải pháp công nghệ hỗ trợ giáo dục kỹ năng số, tư vấn, hỗ trợ thông minh cho trẻ em.

- Đảm bảo 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

## **3. Quan điểm xây dựng**

- Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng là một bộ phận của công tác bảo vệ an ninh mạng, bảo đảm an ninh con người, góp phần bảo vệ nguồn lực “Công dân số” phục vụ chuyển đổi số quốc gia, là trách nhiệm chung và yêu cầu sự chung tay của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Đề cao hợp tác công - tư; huy động tổng thể, tối đa sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực trong nước và quốc tế; tôn trọng và thúc đẩy quyền tham gia, sự đóng góp ý kiến trí tuệ, sáng kiến của trẻ em; lấy trẻ em làm trung tâm, bảo vệ mọi quyền trẻ em theo quy định pháp luật và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

- Đề ra các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể, thực chất giải quyết các yêu cầu, thách thức của tình hình mới, nhằm hoàn thành, đạt được các mục tiêu đã đặt ra; đảm bảo tính khả thi, khả năng đo lường, tính tương minh về kết quả đạt được và tiến độ hoàn thành.

- Bám sát thực hiện và phù hợp với các chủ trương, quan điểm của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị; Chiến lược, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số quốc gia.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hành lang pháp lý**

- Triển khai đầy đủ các quy định, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng, trong đó lấy trẻ em làm trung tâm. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học nhằm củng cố lý luận, thực tiễn và đánh giá khung pháp lý bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

- Triển khai Quyết định số 468/QĐ-TTg gắn với thực hiện hiệu quả các kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2030 (KH số 359/KH-UBND ngày 10/6/2021); Kế

hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (KH số 674/KH-UBND ngày 11/10/2021).

- Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp (*nếu có*), các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, Luật An ninh mạng năm 2025. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học nhằm củng cố cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đánh giá khung pháp lý về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, làm căn cứ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hoàn thiện trong thời gian tới.

## **2. Đảm bảo quyền tham gia và phát huy tối đa tiếng nói, trí tuệ của trẻ em; thu hẹp khoảng cách số và mức độ tiếp cận thông tin số của trẻ em giữa các vùng, miền**

Đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về việc lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em. Triển khai các sáng kiến (“Nhóm trẻ cố vấn kỹ thuật số”, “Sáng kiến trẻ em: Không gian số an toàn” ...) nhằm thúc đẩy trẻ em tham gia xây dựng, thực hiện các chính sách, chương trình, giải pháp giáo dục và bảo vệ trẻ em. Tăng cường huy động nguồn ngân sách thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) và các nguồn tài trợ hợp pháp khác phục vụ đầu tư, trang bị thiết bị số, giải pháp số bảo vệ trẻ em, nâng cao kỹ năng số cho trẻ em tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, khó khăn về kinh tế, xã hội.

## **3. Thúc đẩy phát triển, phổ cập các giải pháp an ninh mạng hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và giải pháp giáo dục kỹ năng số cho trẻ em**

Nghiên cứu, đề xuất triển khai các chương trình, đề án, cơ chế thúc đẩy phát triển và phổ cập các giải pháp an ninh mạng do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, làm chủ công nghệ, có tính năng hỗ trợ quản lý hoạt động của trẻ em và bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng; giải pháp giáo dục kỹ năng số cho trẻ em; hướng tới hình thành hệ sinh thái, kho ứng dụng số chọn lọc dành cho trẻ em trên địa bàn tỉnh.

## **4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, gia tăng trách nhiệm của doanh nghiệp trong thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng**

Tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra, đánh giá, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ liên quan tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em, cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền phục vụ điều tra, xử lý hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; xử lý đúng quy định pháp luật đối với các doanh nghiệp không triển khai giải pháp bảo vệ trẻ em, bảo vệ dữ liệu cá nhân của trẻ em trên dịch vụ, nền tảng do mình cung cấp theo quy định. Sớm khắc phục các hạn chế trong hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet và thông tin trên mạng, nhất là xác thực tài khoản người dùng mạng xã hội, thuê bao viễn thông và tài nguyên Internet. Quán triệt các doanh nghiệp thực hiện cơ chế ưu tiên phối hợp phục vụ điều tra, xác minh, đấu tranh, xử lý, ngăn chặn các hành vi xâm hại tình dục trẻ em, tán phát tài liệu khiêu dâm trẻ em trên mạng.

## **5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa các hệ thống thông tin phục vụ công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng**

Tăng cường phối hợp, kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng dùng chung trong công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, như “Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em”, “Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng” nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất công tác và gia tăng mức độ tiếp cận, sử dụng của người dân, trẻ em. Đồng thời, phục vụ tốt chức năng điều phối liên ngành, nghiên cứu thí điểm và từng bước triển khai các ứng dụng công nghệ phù hợp, trong đó có các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo thân thiện với trẻ em nhằm hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn xử lý tình huống, tiếp nhận, chuyển tin báo đến cơ quan chức năng theo quy định. Phát triển các giải pháp kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, xác thực tài khoản người dùng dịch vụ; giải pháp nhận diện nạn nhân bị xâm hại và nghi phạm thông qua dữ liệu hình ảnh, video thu thập được trên môi trường mạng. Chủ động nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, phối hợp triển khai các mô hình, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

## **6. Triển khai các hoạt động truyền thông thống nhất, đồng bộ; các hoạt động nâng cao nhận thức xã hội và thúc đẩy trách nhiệm, vai trò đồng hành của gia đình**

Tăng cường huy động các nguồn lực, đẩy mạnh phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị nhằm tổ chức đồng bộ, hiệu quả các hoạt động truyền thông trên địa bàn. Khuyến khích tổ chức các cuộc thi, sân chơi liên quan an ninh mạng, sáng tạo nội dung lành mạnh dành cho trẻ em. Triển khai các hoạt động nghiên cứu về “Sức khỏe tâm thần số của trẻ em” nhằm nâng cao nhận thức xã hội về tác hại của lạm dụng công nghệ, việc tiếp cận thông tin độc hại. Xây dựng mô hình nhằm thúc đẩy trách nhiệm, sự tham gia và hiệu quả đồng hành của gia đình trong công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng. Nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí và huy động người có ảnh hưởng (KOLs) trên mạng xã hội, các đơn vị quản lý mạng lưới đa kênh (MCN: Multi-Channel Network) trong công tác tuyên truyền bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

## **7. Thúc đẩy sản xuất, lan tỏa các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật đại chúng, nội dung giải trí số lành mạnh, bồi dưỡng tâm hồn, thúc đẩy tư duy, sáng tạo cho trẻ em**

Khuyến khích hoạt động sáng tác, sản xuất và có cơ chế đặt hàng các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật đại chúng, nội dung giải trí số có giá trị giáo dục lành mạnh, bồi dưỡng tâm hồn, hỗ trợ kiến thức, kỹ năng số cho trẻ em. Đồng thời, xử lý kịp thời, nghiêm minh những văn, nghệ sĩ, ca sĩ, người có ảnh hưởng trên môi trường mạng hoặc sản phẩm nghệ thuật, văn học, nội dung giải trí lệch chuẩn về văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ em.

## **8. Nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách; phòng ngừa, ngăn chặn các mối nguy hại, rủi ro và đấu tranh, xử nghiêm minh các hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng**

Các sở, ban, ngành thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao

kỹ năng tiếp nhận, điều phối, xử lý tin báo, tố giác tội phạm và điều tra, giải quyết, xét xử các vụ việc xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; kỹ năng giao tiếp, tương tác, truyền thông, hướng dẫn thân thiện với trẻ em. Thực hiện có trách nhiệm các hoạt động tư vấn, can thiệp, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng phục hồi, hòa nhập, phát triển. Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm áp dụng biện pháp đề phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng môi trường mạng xâm hại trẻ em, gây nguy hại cho trẻ em.

### **9. Củng cố công tác phối hợp liên ngành, đảm bảo thông suốt, thường trực và hiệp đồng hiệu quả**

Các sở, ban, ngành liên quan bố trí, hình thành mạng lưới đầu mối thường trực theo ngành dọc, sẵn sàng phục vụ tiếp nhận, hỗ trợ, xử lý các yêu cầu bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

### **10. Vận động nguồn lực, sự tham gia của xã hội và tăng cường hợp tác quốc tế**

- Trên cơ sở kinh phí được bố trí hàng năm ở các cấp, các ngành để thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, cần gắn kết chặt chẽ với các chỉ tiêu bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng.

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, hỗ trợ trẻ em được tiếp cận với các sáng kiến, sản phẩm để phát triển trên môi trường mạng an toàn.

- Tích cực triển khai các hoạt động hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế trong triển khai, ứng dụng các mô hình hiệu quả về bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng đảm bảo phù hợp với các quy định.

### **11. Đảm bảo cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết về kết quả triển khai; có cơ chế biểu dương, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc**

Công an tỉnh chủ trì, định kỳ tổ chức Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình tại các địa phương, sở, ban, ngành, doanh nghiệp liên quan. Đảm bảo thực hiện báo cáo sơ kết hàng năm và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; tham mưu cấp thẩm quyền có hình thức biểu dương, khen thưởng theo quy định đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và nghiên cứu phát động giải thưởng vinh danh đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp nổi bật trong công tác bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công nhiệm vụ**

#### *1. Các sở, ban, ngành tỉnh*

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị tích cực tham gia công tác bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng; thông tin về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng trên trang, cổng thông tin điện tử.

- Chủ động triển khai lồng ghép việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ bảo

vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng vào nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

### *1.2. Công an tỉnh*

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này nhằm đạt các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Công an, rà soát, tổng hợp ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hành lang pháp lý, chính sách bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng.

- Chỉ đạo lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và các đơn vị liên quan áp dụng biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi sử dụng môi trường mạng xâm hại trẻ em, gây nguy hại cho trẻ em.

- Chỉ đạo cơ quan điều tra tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về hành vi sử dụng môi trường mạng xâm hại trẻ em; phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các hành vi xâm hại trẻ em liên quan đến môi trường mạng.

- Phối hợp các đơn vị chức năng xóa bỏ thông tin xâm phạm quyền trẻ em, gây nguy hại cho trẻ em.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh tăng cường các hoạt động tuyên truyền về thủ đoạn của tội phạm lợi dụng công nghệ cao để thực hiện hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng, kỹ năng nhận biết, phòng ngừa đối với loại tội phạm này. Triển khai hiệu quả Chương trình “Không một mình” với các chủ đề từng năm phù hợp với xu hướng, nguy cơ về an toàn trực tuyến đối với trẻ em, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội để đồng hành, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

- Huy động, đặt hàng người có ảnh hưởng (KOLs) trên mạng xã hội, đơn vị quản lý mạng lưới đa kênh (MCN: Multi-Channel Network) sáng tạo nội dung, tham gia các chiến dịch, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Chủ trì, định kỳ tổ chức Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện tại các địa phương, sở, ban, ngành, doanh nghiệp liên quan. Đảm bảo thực hiện báo cáo sơ kết hàng năm và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; tham mưu cấp thẩm quyền có hình thức biểu dương, khen thưởng theo quy định đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và nghiên cứu phát động giải thưởng vinh danh đối với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có đóng góp nổi bật trong công tác bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng.

### *1.3. Sở Khoa học và Công nghệ*

- Tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo phân cấp, các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn triển khai thực hiện Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, liên quan tới quy định về ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm bảo vệ trẻ em khi tham gia môi trường mạng. Bên cạnh đó, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động nghiên cứu, hội thảo khoa học nhằm củng cố cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn,

đánh giá khung pháp lý về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, làm căn cứ kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, hoàn thiện trong thời gian tới.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng. Chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet triển khai các giải pháp ngăn chặn trẻ em truy cập vào các nguồn thông tin vi phạm pháp luật, độc hại; phát triển giải pháp nhận diện nạn nhân bị xâm hại và nghi phạm trong các vụ việc xâm hại trẻ em, phát tán tài liệu khiêu dâm trẻ em thông qua dữ liệu hình ảnh, video thu thập được trên môi trường mạng.

- Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, nâng cao nhận thức và kỹ năng số an toàn cho trẻ em, gia đình và cộng đồng; tham gia phối hợp liên ngành trong việc triển khai các giải pháp kỹ thuật, đảm bảo môi trường mạng lành mạnh, an toàn cho trẻ em tại địa phương.

- Tổng hợp, thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này đối với các nội dung chỉ thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (nếu có) gửi Sở Tài chính theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### *1.4. Sở Giáo dục và Đào tạo*

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho học sinh; lồng ghép nội dung bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng vào chương trình giảng dạy, hoạt động giáo dục chính khóa và ngoại khóa; hướng dẫn, trang bị cho học sinh kỹ năng phòng tránh, nhận diện hành vi xâm hại, bắt nạt trên mạng; tăng cường quản lý, giám sát việc sử dụng Internet của học sinh trong nhà trường.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; tổ chức các cuộc thi nhằm thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em, triển khai mô hình “Sáng kiến trẻ em: Không gian số an toàn” hằng năm thúc đẩy trẻ em tìm hiểu, đưa ra sáng kiến và đề xuất các cơ quan chức năng cụ thể hoá, góp phần triển khai thực hiện bằng chính giải pháp của trẻ em.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan tổ chức cuộc thi “Học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, sáng tạo” (*Theo Công văn số 334/UBND-NC ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh*).

- Phối hợp Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch triển khai hiệu quả Chương trình “Không một mình” với các chủ đề từng năm phù hợp với xu hướng, nguy cơ về an toàn trực tuyến đối với trẻ em, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội để đồng hành, bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

#### *1.5. Sở Y tế*

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trên môi trường mạng; chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn thực hiện tiếp nhận, khám bệnh, chữa bệnh, tư vấn tâm lý và phục hồi chức năng cho trẻ em bị xâm hại, bị ảnh hưởng bởi các yếu tố tiêu cực từ môi trường mạng.

- Triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, lồng ghép nội dung phòng ngừa rủi ro vào các chương trình chăm sóc sức khỏe cộng đồng; tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế trong việc phát hiện, hỗ trợ và can thiệp đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại.

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ban, ngành liên quan trong việc phát hiện, xử lý, hỗ trợ kịp thời các vụ việc liên quan đến xâm hại trẻ em; tham gia hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin và mạng lưới bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng tại địa phương.

#### *1.6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch*

- Khuyến khích các văn, nghệ sĩ sáng tác, sản xuất các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật đại chúng có giá trị giáo dục về văn hóa, lòng yêu nước, lịch sử, tinh thần tự hào dân tộc, có giá trị nhân văn, đề cao đạo đức, bồi dưỡng tâm hồn cho trẻ em; các chương trình, ứng dụng giải trí, giáo dục được chứng nhận “Nội dung an toàn cho trẻ em”.

- Khuyến khích các cá nhân, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực sáng tạo nội dung số xây dựng các chuyên mục hoặc thường xuyên sản xuất các nội dung số có giá trị giáo dục lành mạnh, bổ trợ kiến thức, kỹ năng số cho trẻ em.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế đặt hàng các sản phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật đại chúng có giá trị giáo dục lành mạnh, tích cực theo các sự kiện trọng đại, dịp kỷ niệm liên quan hoặc theo yêu cầu giáo dục trẻ em.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát các hoạt động về thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên Internet liên quan đến trẻ em để chủ động ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi sử dụng môi trường mạng để xâm hại trẻ em.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong việc phát hiện, xử lý đối với những văn, nghệ sĩ, người có ảnh hưởng trên môi trường mạng hoặc sản phẩm nghệ thuật, văn học, nội dung giải trí lệch chuẩn về văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục, vi phạm pháp luật, ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ em.

- Yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp, phân phối trò chơi điện tử trên địa bàn phải có giải pháp giới hạn thời gian chơi, thời gian học tập trực tuyến nhằm đảm bảo sức khỏe thể chất, tinh thần cho người dưới 16 tuổi.

#### *1.7. Sở Tài chính*

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền phân bổ, giao dự toán hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch này đối với các nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp tỉnh, theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

### *1.8. UBND phường, xã*

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể và bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; hoàn thành trước ngày **15/6/2026**.

- Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa lành mạnh tại nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, khu nhà ở của công nhân lao động tại các khu công nghiệp tại địa phương, phục vụ đời sống vật chất, tinh thần, phát triển các hoạt động giải trí văn hóa thể thao lành mạnh cho người dân. Từ đó tạo môi trường sống, không gian sinh hoạt lành mạnh cho trẻ em nói chung và một bộ phận trẻ em có cha mẹ là công nhân lao động có tính chất nghề nghiệp đặc thù, thường phải tăng ca, hạn chế về thời gian chăm sóc, quan tâm tới con em của mình.

- Tăng cường tổ chức, triển khai các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng; giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc tham gia công tác bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng; chỉ đạo các tổ chức đoàn thể cùng vào cuộc nhằm nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn; tăng cường truyền thông qua các hạ tầng truyền thông, ứng dụng sẵn có cho cha mẹ, người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hiểu, thực hiện đầy đủ trách nhiệm, phương thức bảo vệ, hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng.

### *1.9. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ CNTT*

- Triển khai các giải pháp, biện pháp để ngăn chặn và xử lý các nội dung xâm hại trẻ em trên môi trường mạng trong doanh nghiệp theo đúng quy định; thực hiện cảnh báo theo yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền gỡ bỏ thông tin, dịch vụ gây hại cho trẻ em, thông tin, dịch vụ giả mạo, xuyên tạc xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

- Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ Internet (ISP): Ngăn chặn việc chia sẻ và chặn lọc thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến trẻ em, quyền trẻ em theo yêu cầu của các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Yêu cầu các Đại lý cung cấp dịch vụ trò chơi trực tuyến: Triển khai công cụ kiểm soát thời gian chơi, độ tuổi người chơi để bảo vệ trẻ em khỏi tình trạng lạm dụng, nghiện trò chơi điện tử.

- Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng: Kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống hoặc dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp để không gây nguy hại cho trẻ em, xâm hại đến quyền trẻ em; phải sử dụng các biện pháp công cụ đảm bảo an toàn về thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em các thông điệp cảnh báo nguy cơ khi trẻ em cung cấp, thay đổi thông tin bí mật đời sống riêng tư.

- Phối hợp với cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, xử lý yêu cầu gỡ bỏ, ngăn chặn thông tin liên quan đến xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; lưu trữ, cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu điện tử phục vụ điều tra, xác minh, xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông, dịch vụ truy cập Internet, giải pháp công nghệ hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, cung cấp các gói dịch vụ, sản phẩm miễn phí, ưu đãi, tặng kèm để thúc đẩy người dân truy cập, sử dụng các dịch vụ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

#### *1.10. Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh*

- Thực hiện nghiêm túc quy định về bảo đảm bí mật thông tin về đời sống riêng tư và bí mật cá nhân của trẻ em; đảm bảo tỷ lệ, nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em và cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trong hoạt động báo chí, cung cấp thông tin trên mạng.

- Triển khai các chiến dịch quảng bá, phủ sóng rộng rãi đến toàn dân thông tin nhận diện, hướng dẫn sử dụng đối với Tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em; Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; Hệ thống trợ lý ảo thông minh.

- Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tăng cường thông tin tuyên truyền về công tác bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng; nghiên cứu xây dựng các nội dung tuyên truyền, bổ sung chuyên mục phù hợp hoặc tham gia triển khai các loạt bài, chiến dịch truyền về bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn để nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí trong công tác đưa tin, tuyên truyền về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

### **2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh**

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong xử lý các vụ việc, vụ án liên quan đến trẻ em trên không gian mạng; áp dụng các biện pháp tố tụng phù hợp nhằm giảm tối đa ảnh hưởng về tâm lý, tinh thần đối với trẻ em, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em trong quá trình tố tụng.

### **3. Đề nghị Ủy ban Mật trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh**

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, các hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng.

- Tinh đoàn tiếp tục tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai các cuộc vận động, chương trình tham gia xây dựng môi trường mạng an toàn, lành mạnh trong thanh thiếu nhi.

- Hội phụ nữ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho phụ nữ, gia đình và cộng đồng về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, đặc biệt là phụ nữ; phối hợp với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, hỗ trợ kịp thời các trường hợp các trường hợp trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng.

#### **4. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan; đồng thời lồng ghép với nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, đề án có liên quan đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; huy động các nguồn đóng góp hợp pháp của tổ chức, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

- Trên cơ sở dự toán chi thường xuyên được UBND tỉnh giao hàng năm; các cơ quan, đơn vị và địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này chủ động bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

#### **5. Chế độ báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) khi có yêu cầu. Quá trình triển khai thực hiện phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để được giải quyết theo quy định.

Giao Công an tỉnh theo dõi, đôn đốc, tập hợp kết quả thực hiện, kiến nghị, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương để tham mưu UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em phát triển trên môi trường mạng giai đoạn 2026-2030”, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai đạt hiệu quả./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- UBND phường, xã;
- Các doanh nghiệp BCVT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**